TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 23/6/2023
V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quang Lương

2. Nguyễn Thị Kiều Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 02/20223/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc " *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 202; Thông báo hoãn phiên tòa số: 51/2023/TBHPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023; Thông báo về việc mở lại phiên toà số: 92/2023/TB-TA ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận BĐ, thành phố HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc L – Giám đốc. Địa chỉ: Số 48 QT, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB. Ông L có mặt.

- *Bị đơn***:** Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm: 1983 và bà Hồ Thị Thanh H, sinh năm: 1983. Địa chỉ thường trú: Số 15 TQP, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Ông Đ, bà H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, A trong đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2022 trong bản tự khai quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày:

Tại Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000764 ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A (Bên cho vay) với ông Trần Ngọc Đ – bà Hồ Thị Thanh H (Bên vay) với số tiền cho vay tối đa là 1.940.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn cho vay: 10 năm, mục đích sử dụng tiền vay: Sửa chữa nhà ở, bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng để sửa chữa nhà ở không quá 24 (hai mươi tư) tháng. Sau khi Ngân hàng giải ngân cho ông Đ bà H Số tiền ông Đ và bà H đã trả tính đến ngày 23/6/2023 số tiền là: 264.938.491 đồng (Trong đó: nợ gốc: 119.000.000 đồng, nợ lãi: 145.938.491 đồng).

Tính đến ngày 23/6/2023 ông Đ và bà H còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là: 2.205.600.271 đồng (Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng)

* Tài sản bảo đảm cho khoản vay được thế chấp là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 đứng tên ông Trần Ngọc Đ theo: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2019/HĐTC ngày 15/05/2019 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ - bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2020/HĐBS ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp).

Hợp đồng đã được công chứng tại phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Bình và được Trung tâm đăng ký Giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định.

Nay ông Đ, bà H vi phạm Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng AViệt Nam khởi kiện yêu cầu:

Ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền đến hết ngày 23/6/2023 với số tiền là 2.205.600.271 đồng (Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng)

- Ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000764 ngày 27/11/2020 đã ký kết kể từ ngày 08/3/2023 cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho Ngân hàng A.

- Trong trường hợp, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 mang tên ông Trần Ngọc Đ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2019/HĐTC ngày 15/05/2019 được ký giữa Chi nhánh A (Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2020/HĐBS ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) để thu hồi nợ, tài sản đảm bảo là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 mang tên ông Trần Ngọc Đ.

Trường hợp, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất cứ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đ và bà H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai, và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H trình bày:

Ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 3807-LAV-202000764 ngày 27/11/2020 tại Ngân hàng A – Chi nhánh QTQB số tiền 1.940.000.000 đồng với mục đích sửa chữa nhà ở, bù đắp tài chính đối với khoản vốn đã sử dụng để sửa chữa nhà không quá 24 tháng.

Tài sản thế chấp cho khoản vay nói trên là Chiếc xe ô ô khách giường nằm Biển số 73B-005.93 mang tên ông Trần Ngọc Đ.

Nay ông Đ và bà H thừa nhận còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 26/3/2023 với số tiền là 2.205.600.271 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm ngàn, hai bảy mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng) và xin được trả nợ theo lộ trình mà ngân hàng đưa ra.

Vì điều kiện kinh doanh gặp khó khăn vì dịch bệnh Covid kéo dài, diễn biến phức tạp nên việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên chưa có điều kiện trả cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho Nguyên đơn, bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên hoà giải ngày 14/2/2023 các bên đương sự đều thống nhất được:

- Về tiền gốc và tiền lãi: Tính đến ngày 14/02/2023 ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh (sau đây gọi tắt là A Chi nhánh QTQB) tổng số tiền là: 2.126.026.392 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.821.000.000 đồng, nợ lãi: 305.026.392 đồng (Nợ lãi trong hạn: 293.243.781 đồng; Nợ lãi chậm trả: 11.782.611 đồng).

- Hai bên đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ: ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải thanh toán cho A Chi nhánh QTQB trong vòng 01 năm kể từ ngày 14/02/2023 đến ngày 14/02/2024. Cụ thể

+ Kỳ trả nợ đầu tiên được bắt đầu vào ngày 14/02/2023 đến ngày 13/03/2023 ông Đ và bà H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 250.000.000 đồng

+ Kỳ trả nợ thứ 02 từ ngày 14/03/2023 đến ngày 13/4/2023 ông Đ và bà H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 250.000.000 đồng.

+ Các kỳ trả nợ tiếp theo, mỗi tháng tính từ ngày 14 tháng này đến ngày 13 của tháng tiếp theo ông Đ và bà H phải trả nợ cho Ngân hàng mỗi tháng 150.000.000 đồng. Đến tháng cuối cùng ông Đ và bà H phải trả nợ hết số tiền còn lại cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 15/02/2023 đến ngày trả hết nợ ông Đ và bà H còn phải tiếp tục thực hiện trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số: 3807-LAV-202000764 ngày 27/11/2020 mà các bên đã ký kết.

Trong trường hợp, bị đơn vi phạm một trong những lộ trình trả nợ như đã thỏa thuận thì xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ. Thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 đứng tên ông Trần Ngọc Đ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2019/HĐTC ngày 15/05/2019 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ – bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2020/HĐBS ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ – bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) để thu hồi nợ, tài sản đảm bảo là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 đứng tên ông Trần Ngọc Đ.

Trường hợp, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất cứ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Đ và bà H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên thỏa thuận bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nhưng sau đó vào ngày 17/02/2023 anh Trần Ngọc Đ và chị Hồ Thị Thanh H đã thay đổi ý kiến cho rằng với phương án thoả thuận như vậy vợ chồng không có khả năng trả nợ. Vì vậy bị đơn thay đổi ý kiến mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện có phương án giảm tiền trả nợ hàng tháng cho bị đơn để có điều kiện trả nợ anh Đ chị H mong muốn Toà án tổ chức phiên hoà giải lại để các bên có phương án trả nợ.

Ngày 07/3/2023 Toà án tiếp tục mở phiên hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được phương án trả nợ.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải thanh toán cho Ngân hàng A với tổng số tiền phải trả tính đến ngày 23/6/2023 là 2.205.600.271 đồng (Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng).

Bị đơn ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1].Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Toà án nơi Hợp đồng được thực hiện giải quyết và nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của bị đơn là Tổ dân Phố 7 phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự,

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ngân hàng A ký kết hợp đồng tín dụng với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H cho vay nợ với với mục đích sữ dụng tiền vay là sửa chữa nhà ở, bù đắp tài chính đối với khoản vốn đã sử dụng để sửa chữa nhà. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ bà H phải thanh toán các khoản nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý, giải quyết vụ án Dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp Dân sự phát sinh trong việc giao dịch Dân sự, Hợp đồng dân sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, bị đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Nhưng các đương sự không thoả thuận được các phương án, lộ trình trả nợ.

Ngày 11/5/2023, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn có đơn xin hoãn phiên toà trước khi Toà án khai mạc phiên toà. Nên Toà án thông báo hoãn phiên toà lý do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra Thông báo hoãn phiên tòa số: 51/2023/TB-TA ngày 10/5/2023 và Thông báo mở lại phiên toà ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/6/2022. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn xin vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử thông báo hoãn phiên toà và ấn định thời gian xét xử ngày 23/6/2023. Tại phiên toà bị đơn vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngân hàng A Việt Nam ký Hợp đồng tín dụng với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H đúng với chức năng hoạt động của Ngân hàng quy định tại Điều 98 Luật tổ chức tín dụng và quyết định số: 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Các bên ký kết Hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung trong các Hợp đồng. Vì vậy, các Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thi hành.

[2.2]. Tại Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000764 ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A Chi nhánh QTQB (Bên cho vay) với ông Trần Ngọc Đ – bà Hồ Thị Thanh H (Bên vay) với số tiền cho vay tối đa là 1.940.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn cho vay: 10 năm. Sau khi Ngân hàng giải ngân cho ông Đ bà H thì ông Đ và bà H đã trả tính

đến ngày 23/6/2023 số tiền là: 264.938.491 đồng (Trong đó: nợ gốc: 119.000.000 đồng, nợ lãi: 145.938.491 đồng).

Tính đến ngày 23/6/2023 ông Đ và bà H còn nợ Ngân A Việt Nam số tiền là: 2.205.600.271 đồng (Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng).

Các khoản vay này được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp là Tài sản bảo đảm cho đồng thế chấp tài sản số: 18/2019/HĐTC ngày 15/05/2019 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2020/HĐBS ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) để thu hồi nợ, tài sản đảm bảo là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 mang tên ông Trần Ngọc Đ tại Hợp đồng đảm bảo đã ký ở trên phù hợp với các Điều 335, 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3]. Theo các chứng từ do Ngân hàng AViệt Nam thì ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng AViệt Nam tính đến ngày 23/6/2023 với tổng số tiền là**:**

2.205.600.271 đồng (Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng)

Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AViệt Nam là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AViệt Nam buộc ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng AViệt Nam với số tiền tính ngày 23/6/2023 là: 2.205.600.271 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm ngàn, hai bảy mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng)

Trong trường hợp ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án tài sản mà ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H đã thế chấp để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

Tài sản bảo đảm cho đồng thế chấp tài sản số: 18/2019/HĐTC ngày 15/05/2019 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2020/HĐBS ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) để thu hồi nợ, tài sản đảm bảo là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 mang tên ông Trần Ngọc Đ để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí Dân sự sơ thẩm sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A Việt Nam.

2. Buộc ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải thanh toán cho Ngân hàng AViệt Nam với tổng số tiền tính đến ngày 23/6/2023 là: 2.205.600.271 đồng (Hai tỷ, hai trăm L năm triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc: là 1.821.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 362.972.480 đồng, nợ lãi quá hạn: 139.767 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 21.488.024 đồng).

Kể từ ngày 24/6/2023 ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải tiếp tục thanh toán phần lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà

các bên đã thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng Tại Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000764 ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh QTQBvới ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H đã ký kết cho đến ngày Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng AViệt Nam.

3. Trong trường hợp ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng AViệt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án tài sản đảm bảo mà Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H đã thế chấp để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

Tài sản bảo đảm cho đồng thế chấp tài sản số: 18/2019/HĐTC ngày 15/05/2019 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 18/2020/HĐBS ngày 27/11/2020 được ký giữa Ngân hàng A chi nhánh QTQB(Bên nhận thế chấp) với ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H (Bên thế chấp) để thu hồi nợ, tài sản đảm bảo là xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu THACO số loại: TB120SL theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023891 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2019, biển số 73B-005.93 mang tên ông Trần Ngọc Đ để thu hồi các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Ngọc Đ và bà Hồ Thị Thanh H phải chịu nộp số tiền là 76.112.005 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn Ngân hàng AViệt Nam không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng AViệt Nam số tiền 36.942.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 31AA/2021/ 0001419 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.
- Lưu án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ